

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2023/ DS – ST
Ngày: 02 - 02 - 2023
V/v: “Tranh chấp thừa kế
quyền sử dụng đất”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Tuyên**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lý Hồng Hạnh**

2. Ông **Lê Hoàng Long**

- *Thư ký Tòa án – Ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Mỹ Tiên** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa:*

Ông **Phạm Văn Tú** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2022/TLST- DS ngày 22 tháng 6 năm 2022, về: “Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 632/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1966. (Có mặt)

Địa chỉ: 183 A/ 10 khu vực Bình P, phường Long T, quận Bình T, thành phố C.

Bị đơn:

1/ Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1971. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 102 ấp Thới P, thị trấn Thới L, huyện Thới L, thành phố C.

2/ Ông **Lê Văn Đ**, sinh năm 1970. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Thới X xã Trường T, huyện Thới L, thành phố C.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà **Lê Thị D**. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Hai T, xã Ngọc H, huyện Giồng R, tỉnh K.

2/ Ông **Lê Tô Huy V**, sinh năm 1980 (Xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thới X, xã Trường T, huyện Thới L, thành phố C.

3/ Bà **Lê Hồng N**, sinh năm 1975. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Thới Ph, thị trấn Thới L, huyện Thới L, thành phố C.

4/ Bà **Lê Thị Hồng P** (xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thới X, xã Trường T, huyện Thới L, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế quyền sử dụng đất diện tích 1.508 m² (trong đó có 150 m² đất ở và 1.358 m² đất trồng cây lâu năm), thuộc thửa 498, tờ bản đồ số 4, đất tọa lạc tại ấp Thới Hữu, xã Đông Hiệp, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ thành 6 phần bằng nhau, bà T yêu cầu được hưởng một phần.

Bà Lê Thị T (nguyên đơn) trình bày: Cha bà là ông Lê Văn N chết năm 2015, mẹ của bà là Lê Thị Đ chết năm 2018. Ông N và bà Đ có những người con chung gồm: Lê Văn H (chết năm 2011 – có con là Lê Tô Huy V và Lê Thị Hồng P), Lê Thị T, Lê Văn T, Lê Văn Đ, Lê Hồng N và Lê Thị D. Ông N, bà Đ chết không có để lại di chúc. Di sản của ông N và bà Đ để lại chưa chia và có tranh chấp là thửa đất số 498, tờ bản đồ số 4, diện tích 1.508 m² (Trong đó có 150 m² đất ở và 1.358 m² đất trồng cây lâu năm) tọa lạc tại ấp Thới Hữu, xã Đông Hiệp, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ được Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn N đứng tên số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH01295 ngày 09 tháng 7 năm 2014. Bà Lê Thị T yêu cầu chia thừa kế quyền sử dụng đất diện tích 1.508 m² (trong đó có 150 m² đất ở và 1.358 m² đất trồng cây lâu năm), thuộc thửa 498, tờ bản đồ số 4, đất tọa lạc tại ấp Thới Hữu, xã Đông Hiệp, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ thành 6 phần bằng nhau, bà T yêu cầu được hưởng một phần.

Ông Lê Văn T và ông Lê Văn Đ không có yêu cầu phản tố trong vụ án.

Ông Lê Văn T (bị đơn) có lời khai: Thống nhất lời trình bày của bà T về di sản thừa kế của ông N bà Đ chết để lại là thửa đất 498, tờ bản đồ số 4, diện tích 1.508 m² (Trong đó có 150 m² đất ở và 1.358 m² đất trồng cây lâu năm) tọa lạc tại ấp Thới Hữu, xã Đông Hiệp, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ được Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn N đứng tên số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH01295 ngày 09 tháng 7 năm 2014 nay ông đồng ý chia thừa kế theo pháp luật đối với thửa đất 498 cho bà T, bà D nhưng không đồng ý chia cho bà N và ông Lê Tô Huy V với lý do lúc ông Niệm còn sống ông N có cho bà N một phần đất rồi và ông V là con ông H trước đây có nói là không nhận di sản thừa kế.

Ông Lê Văn Đ (bị đơn) trình bày: Thống nhất lời trình bày của bà T về di sản thừa kế của ông N bà Đ chết để lại là thửa đất 498, tờ bản đồ số 4, diện tích 1.508 m² (Trong đó có 150 m² đất ở và 1.358 m² đất trồng cây lâu năm) tọa lạc tại ấp Thới Hữu, xã Đông Hiệp, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ được Ủy ban nhân dân

huyện Cờ Đỏ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn N đứng tên số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH01295 ngày 09 tháng 7 năm 2014 nay ông đồng ý chia thừa kế theo pháp luật đối với thừa đất 498 cho bà T, bà D nhưng không đồng ý chia cho bà Ngọc và ông Lê Tô Huy V với lý do lúc ông N còn sống ông N có cho bà N một phần đất rồi và ông V là con ông H trước đây có nói là không nhận di sản thừa kế.

Bà Lê Thị D (người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án) có lời khai: Thống nhất lời trình bày của bà T về di sản thừa kế của ông N chết để lại. Nay bà xác định có yêu cầu độc lập để được hưởng một kỷ phần tại thừa đất số 498, tờ bản đồ số 4, diện tích 1.508 m² (Trong đó có 150 m² đất ở và 1.358 m² đất trồng cây lâu năm) tọa lạc tại ấp Thới Hữu, xã Đông Hiệp, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ được Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn N đứng tên số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH01295 ngày 09 tháng 7 năm 2014.

Ông Lê Tô Huy V (người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án) có lời khai: Thống nhất lời trình bày của bà T về di sản thừa kế của ông N chết để lại. Nay ông xác định có yêu cầu độc lập để được hưởng thừa kế thế vị để yêu cầu một kỷ phần tại thừa đất số 498, tờ bản đồ số 4, diện tích 1.508 m² (Trong đó có 150 m² đất ở và 1.358 m² đất trồng cây lâu năm) tọa lạc tại ấp Thới Hữu, xã Đông Hiệp, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ được Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn N đứng tên số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH01295 ngày 09 tháng 7 năm 2014. Cha ông là ông Hùng có 02 người con là ông và Lê Thị Hồng P, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp Thới Xuân, xã Trường Thắng, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Bà Lê Hồng N (người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án) trình bày: Thống nhất lời trình bày của bà T về di sản thừa kế của ông N chết để lại. Nay bà xác định có yêu cầu độc lập để được hưởng một kỷ phần tại thừa đất số 498, tờ bản đồ số 4, diện tích 1.508 m² (Trong đó có 150 m² đất ở và 1.358 m² đất trồng cây lâu năm) tọa lạc tại ấp Thới Hữu, xã Đông Hiệp, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ được Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn N đứng tên số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH01295 ngày 09 tháng 7 năm 2014. Đối với phần đất trước đây cha bà có cho lúc còn sống là đất nền nhà, trong đó cha bà cũng có chia đất cho ông T và ông T.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (Kèm theo bài phát biểu của Kiểm sát viên).

Kiến nghị Tòa án khắc phục việc vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Lê Văn T là bị đơn trong vụ án, bà Lê Thị D là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; Bà Lê Thị Hồng P, ông Lê Tô Huy V có yêu cầu xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt là phù hợp.

[2] Theo đơn khởi kiện và yêu cầu của đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là: “Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất”.

[3] Tại phiên tòa cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện phía nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thống nhất được hàng thừa kế thứ nhất của ông Lê Văn N và bà Lê Thị Đ, khối di sản có tranh chấp và thời điểm mở thừa kế. Đây là tình tiết không phải chứng minh. Xác định được chỉ tranh chấp di sản là tài sản ông N và bà Đ chết để lại di sản có tranh chấp là thửa đất là thửa 498, tờ bản đồ số 4, diện tích 1508 m², tọa lạc tại ấp Thới Hữu, xã Đông Hiệp, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Phía bị đơn ông Lê Văn T và ông Lê Văn Đ không có yêu cầu phản tố trong vụ án; Ông T không đồng ý chia thừa kế cho ông Lê Tô Huy V và bà Lê Hồng N. Tại phiên tòa sơ thẩm ông Đ thống nhất chia thừa kế theo pháp luật. Đối với bà Lê Hồng N, Lê Tô Huy V (là con của ông Lê Văn H) có yêu cầu được hưởng kỹ phần thừa kế theo quy định của pháp luật. Vấn đề này Hội đồng xét xử thấy rằng: Ông N và bà Đ chết không có để lại di chúc và khối di sản để lại là quyền sử dụng đất tại thửa 498 nên cần chia thừa kế theo pháp luật. Về thời hiệu chia thừa kế đối với khối di sản này là còn trong thời hiệu. Theo kết quả đo đạc thực tế thì thửa đất 498 có diện tích 1.441,6 m² (trong đó có 150 m² ONT và 1.291 m² CLN). Do đó, cần chia thừa kế khối di sản của ông N và bà Đ để lại theo quy định của pháp luật. Hàng thừa kế thứ nhất của ông N và bà Đ gồm: Lê Văn T, Lê Văn Đ, Lê Thị T, Lê Thị D, Lê Hồng N, Lê Văn H (chết – Có con là Lê Tô Huy V và Lê Thị Hồng P thừa kế thế vị). Tuy nhiên bà Lê Thị D và Lê Thị Hồng P không có yêu cầu độc lập trong vụ án nên không xem xét.

[4] Đối với việc ông T không đồng ý chia thừa kế cho bà Lê Hồng N với lý do bà Ngọc đã được cha mẹ tặng cho tài sản trước đó và không đồng ý chia cho ông Lê Tô Huy V trước đó nói không nhận thừa kế là không có cơ sở để chấp nhận.

[5] Như vậy khối di sản là quyền sử dụng đất 1.441,6 m² được chia làm 6 phần (ông V được hưởng $\frac{1}{2}$, bà P được hưởng $\frac{1}{2}$ của một kỹ phần). Tuy nhiên, bà D không nộp đơn yêu cầu độc lập, không giao kỹ phần thừa kế cho ai nên cần giao cho ông T cùng ông Đ quản lý, sử dụng và đứng tên quyền sử dụng đất. Phần của bà P đáng lẽ được hưởng giao cho ông V quyết định. Trường hợp bà D, bà P có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ kiện khác.

[6] Ông V và bà N thống nhất yêu cầu phần bà N và ông V được hưởng giao cho bà T đại diện đứng tên quyền sử dụng đất. Trường hợp có tranh chấp giải quyết bằng một vụ kiện khác. Về cây trồng trên đất, các đương sự thống nhất không đặt ra giải quyết để chia giá trị, khi thuộc phần đất của ai thì người đó hưởng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T, chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Lê Hồng N và ông Lê Tô Huy V. Cần buộc ông Lê Văn T và ông Lê Văn Đ tách thửa sang tên cho bà Lê Thị T, Lê Hồng N và ông Lê Tô huy V được hưởng và sử dụng diện tích 720,8 m² CLN (trong đó có 75 m² ONT và 16,5 m² HLATGT), thuộc một phần thửa 498, tờ bản đồ số 4, đất tọa lạc tại ấp Thới Hữu, xã Đông Hiệp, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ và giao cho bà Lê Thị T đứng tên quyền sử dụng đất. Ông Lê Văn T và ông Lê Văn Đ được hưởng, sử dụng và đứng tên quyền sử dụng đất diện tích diện tích 720,8 m² CLN (trong đó có 75 m² ONT và 28,6 m² HLATGT), thuộc một phần thửa 498, tờ bản đồ số 4, đất tọa lạc tại ấp Thới Hữu, xã Đông Hiệp, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

[8] Về chi phí đo đạc, thẩm định, định giá: Cần buộc bà Lê Thị T, bà Lê Hồng N, ông Lê Tô Huy V, ông Lê Văn T, ông Lê Văn Đ chịu nộp theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Cần buộc bà T, bà Ngọc, ông Vũ, ông T, ông Đ chịu nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng :

Điều 609, 610, 613, 649, 651 và Điều 652 của Bộ Luật Dân sự;

Điều 203 Luật đất đai năm 2013;

Điều 26, 91, 92, 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn, chấp nhận chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Buộc ông Lê Văn T và ông Lê Văn Đ tách thửa sang tên cho bà Lê Thị T, Lê Hồng N và ông Lê Tô huy V được hưởng và sử dụng diện tích 720,8 m² CLN thuộc vị trí A của Bản trích đo địa chính (trong đó có 75 m² ONT và 16,5 m² HLATGT), thuộc một phần thửa 498, tờ bản đồ số 4, đất tọa lạc tại ấp Thới Hữu, xã Đông Hiệp, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ và giao cho bà Lê Thị T đứng tên quyền sử dụng đất. Ông Lê Văn T và ông Lê Văn Đ được hưởng, sử dụng và đứng tên quyền sử dụng đất diện tích diện tích 720,8 m² CLN thuộc vị trí B của Bản trích đo địa chính (trong đó có 75 m² ONT và 28,6 m² HLATGT), thuộc một phần thửa 498, tờ bản đồ số 4, đất tọa lạc tại ấp Thới Hữu, xã Đông Hiệp, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Về cây trồng trên đất, các đương sự thống nhất không đặt ra giải quyết để chia giá trị, khi thuộc phần đất của ai thì người đó hưởng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Dành cho bà Lê Thị D, ông Lê Tô Huy V, bà Lê Hồng N và bà Lê Thị Hồng P một vụ kiện dân sự khác (nếu có).

Kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa 498, tờ bản đồ số 4, diện tích 1.508 m² (đất ở 150 m², đất trồng cây lâu năm 1.358 m²) số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 01295 do Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ cấp cho ông Lê Văn N ngày 09/7/2014 và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị T, ông Lê Văn T và ông Lê Văn Đ trên cơ sở yêu cầu của đương sự khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Vị trí thửa đất được xác định theo Bản trích đo địa chính số: 07/TTKTTNMT ngày 11/01/2023 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường thuộc Sở tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ. (Đính kèm bản án).

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Lê Thị T, bà Lê Hồng N, Lê Tô Huy V mỗi người có trách nhiệm chịu nộp 1.391.000 đồng. Chuyển số tiền tạm ứng án phí 900.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005528 ngày 22 tháng 6 năm 2012 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai thành tiền án phí. Bà Lê Thị T còn phải nộp tiếp 491.000 đồng. Chuyển số tiền tạm ứng án phí 790.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005860 ngày 25 tháng 11 năm 2012 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai thành tiền án phí. Bà Lê Hồng N còn phải nộp tiếp 601.000 đồng. Chuyển số tiền tạm ứng án phí 790.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005859 ngày 25 tháng 11 năm 2012 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai thành tiền án phí. Ông Lê Tô Huy V còn phải nộp tiếp 601.000 đồng.

Buộc ông Lê Văn T và ông Lê Văn Đ mỗi người có trách nhiệm chịu nộp 2.087.000 đồng.

Về chi phí đo đạc, thẩm định và định giá tài sản: Buộc bà Lê Thị T, bà Lê Hồng Ngọc, ông Lê Văn T, ông Lê Văn Đ và ông Lê Tô Huy V mỗi người chịu 1.600.000 đồng. Bà Lê Thị T đã nộp tạm ứng 8.000.000 đồng và đã chi thực tế xong. Phần của ông V và bà Ngọc bà Lê Thị T tự nguyện chịu thay và không yêu cầu ông V và bà N phải trả lại. Buộc ông Lê Văn T, ông Lê Văn Đ mỗi người có trách nhiệm nộp lại 1.600.000 đồng để trả cho bà Lê Thị T.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại ủy ban nhân dân địa phương đối với đương sự vắng mặt để Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ để xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

-TAND thành phố Cần Thơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Thới Lai;
- Chi cục T.H.A DS huyện Thới Lai;
- Đường sự;
- Lưu hs, vp.

Nguyễn Hoài Tuyên